

Bản án số: 971/2023/HS-PT

Ngày: 24/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành
Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 799/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HS-ST ngày 12/09/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 793/2023/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo không kháng cáo:* **Nguyễn Văn B**, sinh năm 2002; Nơi thường trú: Xóm V, xã TT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C; Con bà Nguyễn Thị M; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 07/04/2023. Tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985; Nơi thường trú: Thôn V, xã DT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2023, Nguyễn Văn B đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh ngọc (Không rõ biển số) đi ra đường 422B địa phận thôn Vực, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức để đón bạn là La Thị H (Sinh năm 1992; Chỗ ở: thôn D, xã DT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội). Khi đến nơi B đỗ xe ở lề đường 422B và nói to nhằm mục đích thúc giục chị H ra để B chở chị H về. Lúc này có anh Nguyễn Văn Q cỡi trần đang ngồi uống nước cùng với Vì Đức T ở vỉa hè ngay

cạnh chỗ chị H đứng. Vì nghĩ B nói mình nên anh Q ra hỏi và nói chuyện với B thì hai bên xảy ra cãi nhau. Lúc này B lấy chùm chìa khóa xe máy có treo 01 con dao (Loại dao gấp) ở trên xe, B mở lưỡi dao ra và cầm dao tay phải (Con dao có chiều dài cả cán và lưỡi dao khoảng 15cm, bản lưỡi dao rộng khoảng 2cm, đầu lưỡi dao nhọn). Trong lúc cãi nhau, anh Q lao vào dùng tay nắm nhiều phát vào vùng mặt, vùng thái dương và vào người của B. Bị đánh, sẵn dao cầm trên tay, B dùng dao đâm 01 phát vào vùng lưng của anh Q, anh Q tiếp tục lao vào dùng chân tay nắm đá B, B dùng dao đâm một phát vào vùng bụng bên phải của anh Q, sau đó có chị H cùng chị Hà Ngọc O (Sinh năm 2001; Chỗ ở: Thôn D, xã DT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) can ngăn thì anh Q và B không đánh nhau nữa. B lên xe máy định chở chị H và H (Không rõ nhân thân lai lịch ở đâu) đi về thì giữa B và anh Q lại tiếp tục to tiếng cãi nhau, anh Q lao vào đạp đổ xe của B, sau đó B và anh Q lao vào giằng co xô đẩy nhau và ngã ra giữa đường 422B, lúc này anh Q nằm đè lên B và tiếp tục dùng tay đánh B, thì chị H, chị O và anh Đinh Doãn T (Sinh năm 1983; Chỗ ở: Thôn DT, xã KC, huyện HĐ, thành phố Hà Nội) can ngăn cả hai buông nhau ra không xảy ra sự việc gì nữa, anh Q được anh T và mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa huyện Hoài Đức và chuyển đến Bệnh viện 19.8 Bộ Công an cấp cứu, điều trị từ ngày 21/3/2023 đến ngày 31/3/2023.

Bản Kết luận giám định số 2231/KL-KTHS ngày 03/4/2023 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận:

“1. Các kết quả chính

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định tại bệnh viện, khám chuyên khoa, xác định Nguyễn Văn Q bị đa chấn thương vùng bụng: ruột non có 02 vết thủng; vết thương nhánh vên tĩnh mạch chậu trong và tĩnh mạch chậu gốc; cắt đoạn hồi tràng, đã xử trí.

Hiện tại anh Nguyễn Văn Q đang được theo dõi và điều trị tại bệnh viện nên chưa đánh giá đầy đủ các thương tích và di chứng chấn thương (nếu có).

2. Kết luận

2.1 Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn Q tại thời điểm giám định tối thiểu là 61% (Sáu mươi một phần trăm)”.

Bản Kết luận giám định bổ sung số 3919/KL-KTHS ngày 30/5/2023 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận:

“Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn Q tại thời điểm giám định bổ sung là 67% (Sáu mươi bảy phần trăm)”.

Nguyễn Văn B bị mẻ răng cửa hàm trên bên trái kích thước (3 x 2)mm, B từ chối giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HS-ST ngày 12 tháng 09 năm 2023

của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 06 (Sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành án tù tính từ ngày 07/04/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn B đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B tiếp tục phải bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/09/2023 bị hại anh Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định đơn kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình thức.

Về tội danh và hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 (Sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không đưa thêm tình tiết mới để tăng hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Về kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 70.000.000 đồng, bị cáo tự nguyện chấp nhận bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận mức bồi thường.

- Bị cáo Nguyễn Văn B công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến về hình phạt. Về bồi thường dân sự: Bị cáo tự nguyện chấp nhận bồi thường 70.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

- Bị hại Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 70.000.000 đồng. Về hình phạt: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị hại Nguyễn Văn Q có làm đơn kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về tội danh và hình phạt:

- *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan. Đối chiếu

lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2023, tại thôn V, xã DT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Văn Q xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Bị cáo Nguyễn Văn B dùng tay phải cầm 01 con dao gấp dài khoảng 15cm đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng anh Q, sau đó khi bị anh Q dùng tay đánh, bị cáo Nguyễn Văn B tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng bên phải của anh Q. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn Q bị thương tích 67%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B dùng dao là hung khí nguy hiểm, đâm anh Nguyễn Văn Q gây tổn hại sức khỏe 67% đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*” thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HS-ST ngày 12 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Về hình phạt*: Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Xem xét ý kiến của bị cáo, bị hại và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; Bị cáo nhân thân chưa tiền án, tiền sự; Bị hại có một phần lỗi; Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Bị cáo đầu thú; Gia đình có bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện chấp nhận yêu cầu bồi thường tổng số tiền 70.000.000 đồng cho người bị hại.

Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặt khác, bị cáo sinh năm 2002 nhận thức còn hạn chế, hành động bột phát, bị hại cũng có một phần lỗi. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại, quyết định giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét kháng cáo tăng bồi thường dân sự của bị hại:

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường

tổng số tiền 70.000.000 đồng, bao gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị tại bệnh viện có hoá đơn, chứng từ; Chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; Thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc; Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần.

Bị cáo Nguyễn Văn B tự nguyện chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn B và bị hại về mức bồi thường. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Q số tiền 70.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không kháng cáo, bị hại kháng cáo tăng bồi thường được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357; Điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HS-ST ngày 12/09/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo hướng giảm nhẹ mức hình phạt và tăng mức bồi thường dân sự, cụ thể:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **05 (Năm) năm 03 (Ba)** tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2023.

[2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Q tổng số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng; Bị cáo đã bồi thường 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo, bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT huyện Hoài Đức;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- TAND huyện Hoài Đức;
- CQTHADS huyện Hoài Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu